

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1367/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số 345 thí sinh, hạng A: 55 thí sinh, hạng A1: 290 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành vào ngày 27/02/2026, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: thôn Khánh Thành, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Phạm Thị Mỹ Dung, Chức vụ: Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Trần Hữu Thọ, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



**KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1367/QĐ-CAT-CSGT ngày 09/02/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGUYỄN HOÀNG ANH	2/10/1997	056097003783	Thôn Trung Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560206003082/B2	56003-20251007091947830	
2	PHAN NGỌC TUYẾT ANH	30/11/2002	056302007033	Phước Tuy 2 Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251219090436850	
3	TRẦN HOÀNG ANH	3/8/2007	052207009620	Thôn Thượng Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112160752270	
4	NGUYỄN VĂN BẢO	24/7/2004	056204011172	90 Võ Trứ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250827163259980	
5	NGUYỄN DƯƠNG GIA BẢO	27/5/2007	056207002593	125/23 Hà Thanh Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251129084117543	
6	TRẦN GIA BẢO	13/8/2007	056207012894	Tổ Dân Phố Số 07 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112104403260	
7	HOÀNG CÔNG THANH BÌNH	16/10/2007	056207001884	11C KTT Bình Khê Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201161538013	
8	HÀ CAM	1/7/1997	056097009899	Thôn Bến Khế Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251101163259763	
9	LÊ THỊ ÁI CHÂU	17/6/2007	058307004927	Tổ 19, Thôn Đất Lành, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250813150555457	
10	LƯƠNG THỊ NGỌC CHÂU	3/1/1998	056198005824	Trung Nam Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111090443343	
11	TRẦN PHƯƠNG CHI	15/6/2006	056306004627	Thôn Rủ Xuân 2 Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206172013533	
12	KIỀU XUÂN CHIẾN	18/7/2004	056204001208	Bình Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000974	
13	HÀ THỊ KIỀU CHINH	3/11/1979	054179004647	Thôn Mỹ Cảnh Xã Hòa Thịnh, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251021114855067	
14	PHẠM VĂN CHƯA	14/8/1991	056091011644	Quang Thạnh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111164954717	
15	PHẠM CHÍ CÔNG	27/11/1994	056094002978	Tổ 7,Xuân Lạc 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114152154323	
16	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	1/1/1997	056097013329	Bến Cá, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790188175893/B2	56003-20250917110544520	
17	LÊ HÙNG CƯỜNG	1/1/1967	056067003785	Tổ Vũng Ngán Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021114530967	
18	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	3/3/1998	066098013812	Phước Trung Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201160255977	
19	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	31/5/1995	001095038210	Tổ 15 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250818084459127	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
20	BÙI MAI ANH ĐẠT	23/5/2004	056204009978	118Kb Tổ Sơn Phước Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021115139730	
21	HUỖNH LÊ THÀNH ĐẠT	18/10/2007	056207000680	Tổ 8 Phú Thạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251024102532513	
22	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	22/8/1996	001096042889	TDP Xuân Hà Xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội	Hợp Lệ		56003-20251030082614820	
23	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	27/9/1988	056088010483	Thái Thông Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560199378947/B2	56003-20251028095706487	
24	HỒ THÀNH ĐẠT	28/1/2000	031200014653	Cư Thạnh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113161100247	
25	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	16/3/2007	056207008432	35 Nguyễn Thái Học Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251128073617107	
26	TRẦN QUỐC ĐẠT	7/10/2007	056207000921	KTT Bình Khê Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110110401517	
27	NGUYỄN THỊ BÍCH DIỄM	8/7/2002	054302003774	Khu Phố 2 Phường Đông Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251112155131297	
28	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỄM	15/10/1996	056196007511	296/2/28 Lương Định Của Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251210141831350	
29	VƯƠNG THỊ DIỆN	10/5/1983	052183003690	Tổ 12 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021120758497	
30	LÊ NGUYỄN QUANG DIỆU	24/3/1997	056097000872	55A Hồng Bàng, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560152004533/B	56003-20250212161956717	
31	NGUYỄN QUỐC DOANH	30/6/1997	056097010096	Thôn Long Hòa Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113093454480	
32	NGÔ NGỌC MỸ DUNG	4/10/2002	056302000391	Bãi Giếng 2 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250213160314680	
33	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	17/1/1999	056199006006	11D Thái Nguyên Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251105104555540	
34	LÊ TIẾN DỪNG	10/3/1986	056086008454	Phan Bội Châu 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560119004516/B2	56003-20250424154322033	
35	NGUYỄN QUỐC DỪNG	26/2/2007	056207011097	Tổ 7 Thôn Vĩnh Châu Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250719143012030	
36	NGUYỄN TIẾN DỪNG	28/5/1998	056098004832	03 Bạch Đằng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560166007254/B11	56003-20251009153614240	
37	NGUYỄN VĂN DỪNG	17/4/1973	056073006387	85/6/3 Phương Sài Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560975000350/Cm	56003-20251006162403130	
38	PHẠM NGỌC DỪNG	30/10/1988	054088013318	Thôn Đồng Cau Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560185002238/B2	56003-20251007143626070	
39	LÊ TẤN DỪNG	2/5/1988	056088002138	11 Tân Hải Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023162404120	
40	MAN QUỐC DỪNG	10/1/1990	056090002112	Tân Phước Bắc Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560131006389/B2	56003-20251014104701327	
41	NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG	10/9/2003	056303002992	TDP Ngõ Mây Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251103161124977	
42	PHAN THỊ THÙY DƯƠNG	7/9/1996	056196010605	85/44/16 Phương Sài Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251202173755	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
43	NGUYỄN ANH DUY	11/8/2007	056207012023	Tiên Du 2 Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250813151535750	
44	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	3/8/2007	056207003995	Tổ 11 Phú Nông, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250818164220053	
45	PHAN THANH DUY	12/10/1965	056065005366	94 Lạc Long Quân, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560035000821/B2	56003-20250909093726293	
46	PHẠM ĐÌNH LÊ DUY	22/12/2003	056203000322	Thôn Xã Bói Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560242007729/B2	56003-20251013094725470	
47	QUÁCH CAO KỲ DUYÊN	12/7/2007	056307008237	24/3C Máy Nước Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023105730620	
48	HỒ THỊ KIỀU DUYÊN	11/7/2007	056307009301	Lô 61,TĐC A Thủy Tú Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251115145120400	
49	NGUYỄN CAO KỶ DUYÊN	10/3/2007	056307003272	152/4/11 Trần Quý Cáp Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112092758157	
50	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	1/4/1995	056195017408	TDP Tân Hòa 1 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110143035610	
51	PHAN THÙY LINH GIANG	18/4/2003	056303006806	Xuân Lạc 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250919142604157	
52	PHAN ĐÀM HƯƠNG GIANG	20/2/2004	056304006096	Thôn Quang Đông Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251024094819617	
53	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	20/4/1989	068189008581	Thôn Cây Xoài Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027080351063	
54	LÊ THỊ MỸ HÀ	19/9/1993	056193003105	Thôn Phò Thiện Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114153712990	
55	NGUYỄN NHƯ HÀ	15/7/2005	056305008878	Dinh Thành 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111165115227	
56	VƯƠNG THỊ MỸ HÀ	11/11/2007	056307007650	Tân Đức Tây Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112153819397	
57	NGUYỄN XUÂN HẢI	8/1/1963	056063006174	Lộc Phúc Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250217100208723	
58	LÊ THANH HẢI	2/9/1986	056086001996	Thôn Tây 2 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021120114727	
59	NGUYỄN NHẬT HẢI	30/8/2007	056207006792	Quang Thạnh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251014143832187	
60	TRẦN HOÀNG LONG HẢI	14/4/2000	056200002850	111/2A Trần Nhật Duật Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251015155904710	
61	NGUYỄN NGỌC HÂN	15/10/2006	056306000341	Khánh Thành Bắc Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250524142421550	
62	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC HÂN	20/10/2001	056301006667	TDP 8 Bình Tây Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030104752943	
63	PHẠM GIA HÂN	29/12/1995	056195002863	Thôn Xuân Đông Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251104162156810	
64	TRẦN THU HẰNG	6/11/2003	056303008117	Thôn Phước Lợi, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000863	
65	VÕ THỊ THU HẰNG	22/8/2007	056307002645	27 Nguyễn Văn Thành, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826145349097	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
66	NGUYỄN THỊ HẰNG	12/12/1978	038178034019	Tổ 12 Hồ Trung Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030083030933	
67	BẠCH KIM HỒNG HẠNH	4/1/2001	054301000168	Long Bình Xã Tuy An Bắc, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251129083947080	
68	ĐÌNH VŨ HẠNH	10/4/1995	015195009845	Tổ Dân Phố 5 Xã Liên Sơn, Tỉnh Lào Cai	Hợp Lệ		56003-20251201143858897	
69	LÊ THỊ MỸ HẠNH	20/1/1986	056186001337	Thôn Bình Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110142128223	
70	LÊ THỊ MỸ HẠNH	16/12/1995	056195000261	Phú Khánh Hạ Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251104154034073	
71	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	16/8/1987	056187004048	07 Nhà Nghỉ Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113141946590	
72	NGUYỄN THU TRÚC HIỀN	27/7/2007	056307004697	Phước Lương Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250712105546157	
73	LÊ THỊ HIỀN	14/3/1977	056177001149	Thôn 1 Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251031102556650	
74	TRẦN THỊ CẨM HIỀN	12/11/1999	056199004462	Tổ 12 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251031104615833	
75	VÔ THỊ DIỆU HIỀN	27/2/1987	054187009130	Tổ 1 Vĩnh Diêm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251115093938257	
76	ĐOÀN MINH HIỆP	13/3/1991	056091009218	TDP Số 13 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251024082225813	
77	LÊ THỊ MINH HIẾU	14/11/1998	056198000462	Thanh Danh Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250523155021157	
78	PHẠM TRUNG HIẾU	2/9/2004	056204000733	Phước Trạch, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000984	
79	TRẦN NGUYỄN KIM HIẾU	9/1/2007	056307002556	Đồng Môn 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250528143550263	
80	VÔ NGUYỄN SỸ HIẾU	12/2/2007	040207010403	Vô Đồng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000868	
81	NGUYỄN LÊ TRUNG HIẾU	24/12/1995	056095008275	TDP Lộc An Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	930243000087/B2	56003-20251002082052740	
82	LÊ THỊ HOA	6/4/1993	040193037452	32 Phòng Không Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022081839727	
83	NGUYỄN TRÍ HÒA	25/1/2001	056201007587	99 Đường 23/10 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021121035637	
84	PHẠM KHÁNH HÒA	5/9/1989	056089003960	4C Đồng Nai Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251031163645837	
85	MAI THỊ BÍCH HÒA	12/4/1986	060186002300	Thôn 2 Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110140806700	
86	NGUYỄN THỊ NGỌC HOÀI	15/7/1985	056185004991	Thôn Suối Cau Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206140250073	
87	TRẦN THỊ PHƯỢNG HOÀNG	10/3/1983	056183011274	Tổ 19 Thôn Xuân Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251105160357420	
88	NGUYỄN THỊ HOANH	25/1/1992	049192012466	Thôn Suối Cau Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206140138950	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
89	NGUYỄN THỊ THANH HỒNG	5/7/1984	056184011413	78/50 Tuệ Tĩnh Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251104100753657	
90	NGUYỄN TRẦN BÍCH HỒNG	16/2/1992	056192013582	Tổ 4 Tây Bắc 2 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251210141728463	
91	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG HUÂN	30/3/1983	056083008494	871 Đường 23/10 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560159062734/B2	56003-20251017150206063	
92	NGUYỄN THÀNH HƯNG	20/1/2007	056207007796	Tổ 14 Vĩnh Diễm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006145718560	
93	NGUYỄN THẾ HƯNG	17/6/2003	056203011697	Tổ Vũng Ngán Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560223013815/B2	56003-20251117094722033	
94	NGUYỄN NGỌC MAI HƯƠNG	30/1/2004	056304007680	344 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022092019330	
95	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	8/12/1998	056198000599	Tổ 1 Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251025082648617	
96	TRẦN THỊ THÙY HƯƠNG	21/9/1995	056195004670	46/15 Tân An Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023151928970	
97	LÊ NGUYỄN GIA HUY	5/6/2007	092207003914	Tổ 1, Vĩnh Diễm Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250725100038093	
98	NGUYỄN QUỐC HUY	27/12/1994	056094009642	Phú Bình 2, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027084024537	
99	TẠ GIA HUY	27/1/2007	092207010495	Trường Khương A Xã Trường Xuân, Thành phố Cần Thơ	Hợp Lệ		56003-20251023083029020	
100	NGÔ BÍCH HUYỀN	9/4/1992	056192010913	01 Chi Linh Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201151524810	
101	NGUYỄN NGỌC CẨM HUYỀN	9/6/2000	056300006355	Thôn Tây Nam Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112150252833	
102	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	24/1/1984	056184003930	423/3 Đường 2/4 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111142427540	
103	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	24/8/1992	056192007918	296/2/28 Lương Định Của Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251210141919977	
104	LÊ TRẦN BẢO KHANG	18/9/2007	056207007232	Thửa 750 Tbd 33, Xuân Lạc 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110110557620	
105	NGUYỄN NGUYỄN KHANG	26/7/2007	056207003898	206/4/5 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110101618830	
106	DIỆP MAI KHANH	30/5/2007	056307005856	Bãi Giếng 2, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027163459907	
107	TRẦN PHI KHANH	10/6/1986	056086003237	Thôn Trung 1 Xã Diên Diên, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251202143412383	
108	NGUYỄN TRẦN QUỐC KHÁNH	4/9/1994	056094003536	32/1 Phạm Thị Bất Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111110931167	
109	NGÔ HUỲNH HỌC KHOA	2/3/2007	056207002468	Tổ 7 Lư Cẩm, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250825140406473	
110	ĐÀO TẤN KHOA	20/5/1984	056084006498	58 Núi Cẩm 1 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560067002044/B2	56003-20251023140757353	
111	ĐOÀN VŨ ANH KHOA	17/9/1988	056088008055	42A Đô Lương Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022084338667	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
112	NGUYỄN ANH KHÔI	12/11/2006	056206009634	Cổ Mã, Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250915152518120	
113	NGUYỄN PHẠM MINH KHÔI	25/8/2007	056207010363	Thôn Tây 4 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251202085327690	
114	TRẦN QUỐC KỶ KHƯƠNG	30/8/2000	056300006416	TDP Thuận Lợi Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	581248002574/B1	56003-20251202093208080	
115	VÕ THANH KHUYÊN	6/7/2007	056307012015	Tổ 9 Phú Nông Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711093403970	
116	HUỲNH ANH KIẾT	2/1/1999	056099010823	Thôn Xuân Nam Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251010153351330	
117	NGÔ TRẦN ANH KIẾT	15/10/2005	056205008636	An Ninh Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251002164517217	
118	PHẠM GIA KIẾT	22/12/2006	056206012698	Tổ 3 Vĩnh Diêm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111094307880	
119	NGUYỄN THỊ MỸ KIỀU	13/2/2003	056303001045	Thôn Khánh Xuân Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206163850427	
120	NGUYỄN THỊ MỸ KIỀU	13/8/2007	056307009229	Thôn Cát Lợi Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251208102957873	
121	LẠI THÁI LAI	10/10/2007	056207008261	705 Cc60 Nguyễn Thiện Thuật Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011101441903	
122	ĐỖ THÀNH LAI	6/5/1976	056076002219	Thôn Cây Xoài Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027104157370	
123	NGUYỄN LAI	20/1/1969	056069009789	Tổ 18 Trường Phúc Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251017101722573	
124	LÊ VIỆT HOÀNG LÂM	22/6/2006	056206006280	25 Phước Long Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000645	
125	LÊ NGUYỄN LÂM	12/10/2007	056207001648	Phú Ân Nam 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021120944160	
126	LÊ THỊ KIM LAN	4/4/1990	056190001162	Xuân Trung Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251003144010927	
127	NGUYỄN THỊ LỆ	11/10/1988	051188003417	Phú Bình 1 Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000648	
128	ĐÌNH THỊ MỸ LỆ	12/3/1997	054197008323	Thôn Bình Thạnh Xã Xuân Cánh, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251104102207617	
129	NGÔ QUANG LIÊM	20/9/2003	056203002348	Kinh Tế Mới, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250818090908257	
130	NGUYỄN THÀNH LIÊM	15/5/1971	054071009307	Phước Lý Phường Sông Cầu, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	560177010250/B2	56003-20251111082118540	
131	NGUYỄN DUY LINH	7/10/1980	056080000941	Nghĩa Trung Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560221002176/B2	56003-20251010102542300	
132	LÊ HÀ MỸ LINH	16/2/1997	056197019636	Quảng Hội 1 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028083832	
133	HUỲNH THỊ MỸ LINH	19/10/1998	056198006128	Tổ 2, Võ Đông Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110103336670	
134	LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH	26/12/2005	056305011061	Tổ 4 Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201113523293	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
135	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	17/6/1993	056193012360	Khánh Thành Nam Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021113324990	
136	TRẦN MAI TIỀN LỢI	16/9/1998	056098001004	Thôn Phú Trung 2, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826160836470	
137	NGUYỄN NGỌC LỢI	25/6/2001	056201005736	Tổ 4 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110141912307	
138	TRẦN HOÀNG LONG	11/12/2002	056202007937	24 Vân Đồn Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201154606063	
139	TRẦN MINH LONG	25/9/1988	066088014105	01 Khu A , Võ Thị Sáu Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790143561181/B2	56003-20251126103612457	
140	TRẦN NAM LONG	11/5/2000	056200002395	Thôn Xuân Tự 2 Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206172131200	
141	NGUYỄN TRỌNG LUẬT	30/3/1996	056096001793	29 Hương Lộ 45, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250907152653610	
142	VÕ TRƯỜNG LUẬT	22/1/2007	056207003738	Đông Nam Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251010110747723	
143	NGUYỄN HỮU LƯỢNG	14/9/2004	056204000796	Quang Thạnh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110142042500	
144	LÊ ĐÌNH LY	28/5/2000	056200001587	Vĩnh Cát Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560225001379/C	56003-20251008151356187	
145	NGUYỄN THỊ BÍCH LY	1/2/1993	056193008947	Xuân Lập, Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027085048167	
146	BÙI TÍNH LY	15/10/1979	056079009307	07 Nhà Nghỉ Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113141809900	
147	HUỲNH THỊ NGỌC LY	22/11/2005	056305010990	Thôn Bình Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251105085846263	
148	HUỲNH THỊ NHƯ LÝ	28/5/2002	056302006199	Tdp Phú Thọ 3 Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251024103900147	
149	TRẦN VÕ HẢI LÝ	29/9/1983	056183001643	Tổ 18 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021121547690	
150	TẠ ÁI MAI	9/7/1993	056193007016	Thôn Vĩnh Cát Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023161257267	
151	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	20/6/2006	060306010802	Thôn Ngãi An Xã Đề Gi, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ		56003-20251202171048863	
152	NGUYỄN MEO	15/2/1992	056092001813	Thôn Ninh Đảo Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250907095936803	
153	TRỊNH QUANG MINH	27/3/1996	046096014423	Thôn Dương Nổ Đông, Phường Dương Nổ, Thành phố Huế	Hợp Lệ		56003-20250911163435327	
154	NGUYỄN CÔNG MINH	31/8/2003	056203010188	Thôn Lễ Thạnh Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560249007041/C1	56003-20251004160233603	
155	TRỊNH DĨ MINH	21/9/2007	056207000529	Khánh Thành Bắc, Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826163751230	
156	ĐOÀN ĐÌNH NHẬT MINH	9/7/1994	056094001580	Tổ 20 Hòn Nghê 2 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560249005557/C	56003-20251030082847430	
157	TRẦN XUÂN MINH	3/5/1972	056072003150	80A Sinh Trung Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021115040117	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
158	TRƯƠNG NHẬT MINH	19/5/1997	075097013092	152 Phương Sài Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111093929447	
159	NGUYỄN NGỌC THẢO MY	15/4/2007	056307004740	Thôn Hội Xương, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250821153434803	
160	HUỲNH THỊ TRÀ MY	11/6/1995	056195010938	Thôn Phước Sơn Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251202093724297	
161	LÝ THẢO MY	19/1/2003	056303005664	327 Tổ 41, Sơn Thủy Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251129083821370	
162	NGÔ LÊ HOÀNG MY	25/2/2007	079307038423	19/60B KP4A Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp Lệ		56003-20251111153253710	
163	PHẠM THUY HÀ MY	31/3/1988	056188011527	Khánh Thành Nam Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251104145842173	
164	ĐOÀN MINH MỸ	13/3/1991	056091005670	TDP Số 13 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560167003673/B2	56003-20251024082614523	
165	HỒ THỊ MỸ	12/8/1991	046191001173	34A Đường 23/10 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251020080213800	
166	VÕ NGỌC LINH NA	10/8/2007	054307005529	Thôn Phú Thông Xã Hòa Thịnh, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251110171248157	
167	NGUYỄN HOÀI NAM	28/8/2005	056205001129	Võ Kiện Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000912	
168	LÝ THANH HOÀI NAM	24/7/2006	056206011456	62/8A Đồng Nai Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112163802667	
169	TRƯƠNG NHẬT NAM	19/5/1997	075097022318	152 Phương Sài Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111094116237	
170	MOROZ NAZAR	26/1/1992	FG516533	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560212008334/B	56003-20251108150158203	
171	NGUYỄN MAI THANH NGÂN	19/7/2007	056307001303	Tổ 16 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113082543510	
172	LÊ MINH NGÂN	11/3/1997	056097000669	Thôn Nhơn Khánh Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251008151144847	
173	BÙI THỊ ÁNH NGÂN	15/10/2007	056307004852	Phước Trạch Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251017155928120	
174	NGÔ THỊ THANH NGÂN	26/6/2003	056303012119	Tổ 3 Thái Thông, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027100843693	
175	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	14/4/2000	056300008470	Tân Lâm Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251104103657880	
176	PHAN TRUNG NGHĨA	18/5/2000	056200006385	219 Lương Định Của Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028141556423	
177	NGUYỄN NGỌC KIM NGUYỄN	25/7/1999	056199005992	Thôn Phú Thạnh 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021161050410	
178	NGUYỄN THÙY NGUYỄN	1/10/2007	056307010008	Thôn Hòa Sơn Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028155254250	
179	PHẠM THỊ THU NGUYỆT	29/1/2002	054302005141	Thôn Mỹ Phú Xã Hòa Thịnh, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251021114944840	
180	CAO PHƯƠNG NHÃ	22/1/2007	056307003076	Tân Xương 2 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114084431917	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
181	HUỲNH THANH NHÀN	31/7/2000	054200008231	Thôn Hòn Ông Xã Sơn Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	560251003848/B	56003-20251210105810900	
182	PHAN THỊ YẾN NHI	20/12/1996	056196007873	Tdp Phan Bội Châu Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250519110620990	
183	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	23/1/1989	056189013147	Trung Nam Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561207000625/B2	56003-20250920095340250	
184	NGUYỄN THỊ THANH NHI	3/10/1995	056195004741	Thôn Phú Văn Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028165218630	
185	NGUYỄN YẾN NHI	16/11/2005	056305008233	Tân Lâm Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021141516123	
186	BÙI BÍCH NHI	31/5/2007	056307006094	07 Nhà Nghĩa Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114163935303	
187	HUỲNH QUẾ NHI	11/3/1995	056195006828	Tổ Dân Phố 15 Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201154432377	
188	NGUYỄN THỊ TÓ NHI	1/5/1997	056197011458	Thôn Dắc Lộc 1 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251202093839463	
189	NGUYỄN THUỶ XUÂN NHI	8/11/2007	056307007809	Tổ 9, Võ Cạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113154421150	
190	NGUYỄN NỮ Y NHIÊN	21/10/1991	056191001356	Thôn Tây 1 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021115615710	
191	LÊ NỮ QUỲNH NHƯ	5/5/2000	056300002913	Hội Phú Nam Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030082438313	
192	TRƯƠNG TẤN NHƯ	20/2/1969	056069009637	Tổ 10 Thái Thông Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113084436347	
193	HOÀNG TIÊU HỒNG NHUNG	7/8/2007	056307008867	Thôn Thủy Xương Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251014162843703	
194	NGUYỄN THỊ MỘNG NHUNG	10/4/1985	056185003180	Đồng Môn 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029081818973	
195	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT NHUNG	8/9/2002	056302007650	Thôn Võ Cạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114085348247	
196	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	1/7/1991	056191014733	Tân Xương 2 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114090436780	
197	NGUYỄN QUỐC NHỰT	24/10/1989	056089010077	Khánh Thành Bắc Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560087001728/D	56003-20251108094804903	
198	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	6/12/2005	056305010386	Thôn Cát Lợi Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251008080730600	
199	NGUYỄN THỊ KIM OANH	6/11/1998	056198005655	Phú Ân Nam 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111151248270	
200	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	29/9/2005	056305010189	Thôn Tân Tứ Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201113924500	
201	PHẠM THỊ KIỀU OANH	1/4/1981	056181006031	Trung Nam Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251108140833663	
202	NGÔ DIỆP PHI	30/9/2005	056205006532	Suối Cau Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206135941437	
203	DƯƠNG HOÀNG PHONG	29/7/2007	056207011939	22 Hương Sơn Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560257006779/B	56003-20251004102354003	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
204	TRẦN VŨ PHONG	20/10/2007	056207001474	Tt Chk Nha Trang, 86 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251031094612947	
205	NGÔ TRỌNG PHÚ	12/10/1996	056096013371	2A Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250906100045510	
206	NGUYỄN HỒNG PHÚ	10/12/1989	056089007441	Thôn 4 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560123002296/C	56003-20250918073424523	
207	NGUYỄN TRÍ PHÚ	25/6/1996	056096005263	188/6 Đồng Nai Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790141807762/C	56003-20250919145500690	
208	MAI NGỌC PHÚ	9/9/2007	056207005148	5C Cửu Long Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250930094511247	
209	TRẦN NHƯ PHÚ	26/8/2006	056206010288	TDP Đông Hải Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201162101930	
210	LÊ HOÀNG HOÀI PHÚC	3/6/2005	056305001770	1/7/7 Nguyễn Bình Khiêm Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028083545163	
211	LÊ THỊ DIỄM PHÚC	5/7/2002	056302012031	Hiền Lương Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251203084726337	
212	NGUYỄN HỒNG PHÚC	8/6/2007	056207002341	Thôn Đông Bắc Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030082303580	
213	LƯƠNG HOÀNG PHÚC	8/7/2002	056202006017	53/23 Lý Thánh Tôn Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111144655223	
214	NGUYỄN THỊ YẾN PHỤNG	18/2/1998	056198004314	164/6 Dã Tượng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251105085748037	
215	PHẠM THẮNG PHƯỚC	31/3/2007	056207001858	Phú Thạnh 1, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250821101329253	
216	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	12/12/1978	056178002535	9/24 Xóm Hạ, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027081938587	
217	ĐỖ MINH PHƯƠNG	28/6/1978	056078017738	74/36 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560122006633/B2	56003-20250915113659470	
218	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	22/8/1997	058197001202	Kp1 Đài Sơn Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029145300350	
219	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG	28/3/1974	089074015355	205 Quốc Tuấn Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113140837803	
220	TRƯƠNG THỊ THÚY PHƯƠNG	1/4/1988	056188004032	Thôn Trung 1 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113094814780	
221	ĐẶNG THỊ MỸ PHƯƠNG	8/3/1995	056195003907	Cát Lợi Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250421095459667	
222	NGUYỄN THỊ BẢO PHƯƠNG	9/7/1985	056185010008	Thôn Trường Thạnh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021113452327	
223	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	24/4/1994	056194002923	Vinh Bình, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027084954427	
224	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	12/7/1977	056177011030	Xuân Lạc Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113143956827	
225	NGUYỄN MINH QUANG	7/2/2007	056207005700	Thái Thông 2, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250905110555973	
226	NGUYỄN PHƯƠNG QUANG	21/1/1998	056098001549	Tổ 2 Trường Sơn Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251203085707670	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
227	NGUYỄN TÍN QUỐC	17/7/2001	056201001397	125/16 Phường Sài Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251015160652647	
228	LÊ TUẤN QUỐC	3/9/2000	056200009197	165 Thôn Thủy Tú Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201160519163	
229	VÕ MINH QUỐC	15/11/2007	056207006340	775 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251126104504700	
230	NGUYỄN THÁI QUÝ	15/9/2004	056204012263	Thôn Phước Lợi Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250816144953937	
231	NGÔ DIỆU QUYÊN	23/10/2002	056302005036	Tân Xương 1 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206114003470	
232	NGUYỄN THỊ THÙY QUYÊN	22/1/1999	056199001736	Thôn Đồng 3 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022090209707	
233	ĐẶNG KIM QUYÊN	18/6/2000	056300006991	Thôn Vĩnh Phú Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251115143709257	
234	PHAN NHẬT QUỲNH	27/1/2007	056307004153	153/7 Hoàng Văn Thụ Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250812085000940	
235	LƯU BẢO QUỲNH	15/10/2004	056304006358	Tổ 2 Vĩnh Diêm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251101111050883	
236	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	7/12/2001	056301006148	24A/3 Đường 23/10 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251125095019217	
237	NGUYỄN THANH SANG	11/12/2006	056206002769	Thôn An Ninh Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251002084859510	
238	TRẦN HOÀNG SƠN	7/9/2000	056200005474	150/12 Đường 2/4 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028165416167	
239	NGUYỄN NGỌC TUYẾT SƯƠNG	28/2/1990	056190011619	Thôn Trung Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251104143230510	
240	PHẠM THỊ TUYẾT TÀI	26/3/2007	056307005141	Đồng Môn 1, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250805102206157	
241	NGUYỄN TẤN TÀI	27/8/2007	056207002688	Thôn Khánh Xuân Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206163948330	
242	NGUYỄN VĂN TÀI	21/8/2005	056205001849	Thôn Đại Cát 1 Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251126104251727	
243	NGUYỄN AN TÂM	18/7/2007	056207001302	Phước Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027144350173	
244	NGUYỄN THỊ TÂM	10/9/1968	054168009817	Phước Thượng Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250214084114710	
245	ĐẶNG THÀNH TÂM	4/2/2002	056202001456	Tổ 5 Thái Thông, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027151400877	
246	NGUYỄN HỮU TẤN	2/12/1991	056091011023	Thôn Xuân Lập Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790143698676/C	56003-20251021121218017	
247	TRẦN VĂN TẤN	2/3/2000	056200007426	Lô 83 Hẻm 1 Đường Đệ Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029145046967	
248	ĐẶNG TẤN THẠCH	28/7/1994	056094000686	Tổ 26 Hà Ra Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560258000938/C	56003-20251003101749370	
249	CAO NGỌC THẠCH	19/11/2002	056202009777	Thôn Xuân Lập Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251206114059543	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
250	TRẦN ĐỨC THẮNG	17/2/1974	056074007815	Thống Nhất Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030102021767	
251	NGUYỄN THỊ HOÀI THANH	6/7/1983	056183011359	Thôn Phú Bình Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022090402830	
252	TRẦN THỊ THU THANH	23/2/2002	056302007932	Tân Lâm Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251021141647950	
253	LÊ VĂN THANH	8/8/1996	056096010105	Thôn Đông 3 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560163005370/B2	56003-20251113093438313	
254	LÊ THỊ XUÂN THẢO	13/8/1986	056186002129	11 Tân Hải, Tổ 4 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561250005501/B	56003-20251021101930450	
255	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG THẢO	6/1/2006	056306006599	Thôn Vĩnh Đồng Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023113021870	
256	THÁI NGỌC DẠ THẢO	10/5/2007	056307005365	Thôn Vĩnh Trung Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023112530133	
257	VÕ THỊ THU THẢO	23/12/1991	056191008663	Tổ 4 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030105336783	
258	PHAN THỊ NHƯ THẢO	1/10/2001	056301012189	Hòa Do 3 Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251128091740120	
259	TRẦN LAN THI	11/7/2006	056306012687	10/16 Lý Tự Trọng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250412095138960	
260	NGUYỄN VĂN THI	17/12/2004	056204000618	Thôn Tam Ích Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023083128773	
261	NGÔ THỊ MINH THI	16/4/2003	056303000829	Thôn Mỹ Lộc Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201165009297	
262	NGUYỄN MẠNH BẢO THIÊN	9/8/2003	056203002747	Lập Định 1 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251003100242480	
263	PHẠM DUY THIÊN	27/8/2007	056207004770	25 Âu Cơ Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251115082707743	
264	NGUYỄN MINH THIÊN	28/8/1995	056095008928	290 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000954	
265	DIỆP THỂ BẢO THIÊN	27/7/2007	056207000428	Bình Khánh, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250812145402097	
266	NGUYỄN VĂN THIÊN	20/8/2001	056201000454	Thanh Minh 1 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56003-20250514095641277	
267	TRẦN NGỌC THIÊN	21/11/2005	056205009456	Phước Tuy 2 Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251108141047080	
268	NGUYỄN QUỐC THỊNH	26/6/2007	056207004330	Xuân Phú Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250925143114263	
269	TRẦN PHÚ THỊNH	12/10/2006	056206010775	Phan Bội Châu 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251103101245667	
270	LÊ HUY THỊNH	4/7/2000	066200017791	233/17/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251114170535873	
271	TRẦN THỊ CẨM THU	26/11/1997	056197008709	Tổ 12 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251031104115003	
272	TẠ NGỌC MINH THU	29/8/2007	056307006351	Thôn Vĩnh Đồng Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023112858467	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
273	ĐỖ MINH THƯ	28/3/2005	056305002021	Thôn 1 Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251104161443950	
274	LÊ MINH THƯ	25/3/2007	056307009684	Phú Thạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110093548793	
275	NGUYỄN THỊ BÉ THƯ	24/1/1992	056192006845	83/22/13 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251115153534147	
276	LÝ MINH THUẬN	14/1/1993	056093001216	Tổ 19B Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251023093430977	
277	HUỲNH NGỌC HOÀI THƯƠNG	2/7/2007	056307007490	Tổ 6 Ngọc Hội, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250829143215193	
278	LƯU THỊ THƯƠNG	1/5/1988	056188003220	Nghiệp Thành Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022090437763	
279	PHẠM THỊ THANH THÚY	24/8/1984	056184010705	9A Đường Phạm Cột Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030160200080	
280	ĐẶNG NGỌC THỦY TIỀN	5/8/2007	056307008875	Vĩnh Diễm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250904085852440	
281	ĐINH TRIỀU NGỌC TIỀN	23/3/2004	056304001866	200 Đoàn Kết Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251101110837743	
282	NGUYỄN MAI NGỌC TIỀN	30/3/2007	056307000557	86 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114164819773	
283	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	7/11/1999	056099003326	Thôn Trung Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113083519610	
284	ĐỖ NGỌC TIỀN	5/9/1999	056099002390	Nhon Thọ Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560218000978/CE	56003-20251003100632443	
285	NGUYỄN ĐỨC TIỀN	18/2/2007	056207006719	Tổ 6 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029144427470	
286	TRẦN QUỐC TỈNH	17/11/2004	054204008852	Trí Nguyễn Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251024094742673	
287	NGUYỄN NGỌC TỔ	10/1/1991	056091006950	Thôn Ninh Đảo Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111090401140	
288	ĐÀO BÁ TOÀN	26/10/1983	056083005213	Ngọc Hội 1 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560147003341/B2	56003-20250115102130447	
289	HỒ VĂN TOÀN	2/7/1998	056098006422	TDP 08 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251025141057943	
290	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	20/5/1974	040074007961	08 Trịnh Phong Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560070000543/E	56003-20251017152140600	
291	TRẦN DUY TRÀ	14/5/2007	056307009070	41 Trịnh Phong Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251101103158690	
292	HỒ THỊ BÍCH TRÂM	6/1/1993	031193017095	Thôn Cư Thạnh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113161006760	
293	TRẦN NGUYỄN BẢO TRÂM	1/6/2002	056302007689	24/3A Đường 23/10 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561259005492/B	56003-20251126104101250	
294	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	21/3/1999	056199000948	41/30 Phan Đình Giót Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201164439130	
295	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRẦN	17/7/2007	056307000438	Đồng Môn 2, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250805102002247	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
296	TRẦN THỊ LỆ TRẦN	7/10/1983	056183008582	97 Đường Số 9, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250827152317877	
297	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRẦN	26/10/2007	054307002985	Tổ 1 Vĩnh Diêm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251115093802440	
298	LÝ THỊ TRANG	25/1/1983	056183003329	Tổ 19 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251024100848500	
299	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	1/1/2002	056302005402	Phước Long Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030153901440	
300	VÕ THỊ HỒNG TRANG	14/8/1991	056191011411	Thôn Đại Hữu Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022090126550	
301	LÊ THỊ THÙY TRANG	14/11/2002	056302009290	Tổ 9, Lư Cẩm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110143216127	
302	NGUYỄN THỊ TRANG	10/8/1995	054195001550	Tổ Vũng Ngán Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251117093951367	
303	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	15/6/2006	056306004292	Suối Thơm Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112150402683	
304	NGUYỄN HỮU TRÍ	9/10/1989	056089004749	Thôn Phước Lý Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560251004180	56003-20251110093324160	
305	PHẠM THỊ MỘNG TRINH	10/5/1995	056195006531	Ô 16 Lô 770A Hòn Rớ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561201009639/B2	56003-20251029094044893	
306	TRẦN THỊ PHƯƠNG TRINH	30/8/1996	058196006083	Kp2 Đô Vinh Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561243006568/B2	56003-20251104105830380	
307	NGUYỄN HOÀNG TÚ	20/7/2007	056207011966	18 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251108100119003	
308	PHẠM MINH TUẤN	14/7/2007	056207009710	Thôn Xuân Nam, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250910095141800	
309	ĐÀO THỊ BÍCH TÙNG	25/2/1978	056178011191	Tổ 4 Vĩnh Diêm Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000945	
310	TRƯƠNG QUANG TÙNG	7/11/2004	056204000207	Tổ 10 Thái Thông Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028155934720	
311	LƯƠNG CAO THANH TÙNG	13/10/2000	056200007833	3A Đường Vạn Hòa Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110155029450	
312	PHẠM NGUYỄN NGỌC TUYỀN	13/9/1997	056197007004	Thửa 697,Tbđ 24,Thái Thông 2 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251111072708393	
313	HUỲNH ÁNH TUYẾT	8/11/1993	056193014004	Tân Đức Đông Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251031095128070	
314	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	24/4/1997	052197002325	Thôn Vĩnh Đông Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022105504250	
315	LIÊU PHƯƠNG UYÊN	1/2/2007	056307005578	44 Đường Số 3 Quốc Tuấn Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250923104907067	
316	LÝ THUY HOÀI THANH UYÊN	6/4/1985	056185006536	16/24A Tân An Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251016161538687	
317	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	13/2/2007	044307006421	Thôn Dầu Sơn Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030170029900	
318	ĐOÀN THỊ THU UYÊN	29/6/2003	056303003497	Lương Sơn 3 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114085659407	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
319	HỒ LÊ HOÀI UYÊN	10/10/2007	056307005699	24/14/15A Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251202143311833	
320	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	22/1/1989	056189007039	Phú Hòa, Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561219000004/B2	56003-20250930172008607	
321	TRẦN THỊ KIM VÂN	3/2/1988	056188013077	Thôn Cây Xoài Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022090329153	
322	NGÔ THỊ THANH VÂN	6/5/1985	056185007912	Thôn Phú Hậu Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110082658337	
323	NGUYỄN LÊ Ý VÂN	21/12/2004	056304012575	Thôn Phú Cang 2 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114085511817	
324	CAO THỊ NHẬT VI	23/7/1998	056198006331	Thôn Trung 1 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251201154652327	
325	TRẦN THỊ MINH VI	2/10/2000	056300003666	Thôn Đông Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112150507073	
326	NGUYỄN VĂN VIỆT	18/4/1993	056093014035	Thôn Tân Từ Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112163449300	
327	TRÀ TRẦN VIỆT	12/3/1983	056083003269	Thôn Lập Định 1 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251202103220527	
328	TRỊNH HIẾN VINH	21/3/2007	056207006917	Tân Xương 1, Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826163623190	
329	TRẦN VĂN VINH	25/4/2007	056207002239	Thôn Bắc Vĩnh Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251008152440633	
330	CAO THẾ VINH	4/6/2007	056207001886	Xuân Lạc 1 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251031143556807	
331	NGUYỄN THANH VŨ	14/7/2005	056205000368	Võ Kiện Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20240124142640207	
332	TRẦN ANH VŨ	27/2/1985	066085016259	Kết LHP 2, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560104003405/B2	56003-20250321091905870	
333	LÊ THÁI LONG VŨ	1/9/2006	056206013011	11 Tân Hải Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022094122653	
334	PHẠM UYÊN HẠ VY	2/8/2006	066306007446	Tổ Dân Phố 4, Phường Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251014090407103	
335	ĐẶNG KHÁNH VY	14/7/2000	056300008358	Tổ 1, Vĩnh Diêm Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029155856440	
336	HOÀNG NHẬT VY	14/9/2007	056307011963	78 Phú Tân, Phú Thạnh 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251031090548050	
337	NGUYỄN THỊ TRÚC VY	21/10/2007	056307006389	Phước Lương Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030151948967	
338	VÕ ÁNH TRƯỜNG VY	26/9/2005	056305009333	Tổ 7 Hà Ra Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251014103429767	
339	LƯU TƯỜNG VY	9/7/2004	056304004669	Thôn Bình Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251110074454430	
340	BÙI THANH XUÂN	4/12/1997	054197008633	Đông Phước Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251110150505540	
341	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	24/12/1998	056198008982	265 Đặng Thai Mai Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251114154135157	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
342	LŨ MINH Ý	27/12/2002	056202009524	Thôn Cây Xoài Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251009153035070	
343	ĐUỜNG KHẢ Ý	14/1/2003	056303007452	Thôn Hiền Lương Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251024103614380	
344	NGUYỄN THỊ THANH YÊN	30/6/1986	056186008431	Thôn 4 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030092935810	
345	BÙI ĐẶNG THU YẾN	29/5/2001	056301009035	Lập Định 2 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251112143621240	